

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Thơi (phần diện tích thuộc khu vực lòng hồ)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 1029/TTg-NN của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/8/2020 về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Thơi, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 5006/BNN-TCLN ngày 28/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Nghị định số 83/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Nghệ An;

2

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Nghệ An năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt số liệu hiện trạng rừng tỉnh Nghệ An năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2603/SNN-KL ngày 13/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích sử dụng đối với diện tích 25,87 ha rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Thơi (phần diện tích thuộc khu vực lòng hồ) tại xã Lạng Khê, huyện Con Cuông do Công ty Cổ phần Thủy điện Khe Thơi làm Chủ đầu tư, với các nội dung sau:

1. Về ranh giới, vị trí: Ranh giới khu vực lòng hồ được thể hiện bằng mực đỏ theo trích lục bản đồ số 57/2016/BĐĐC/TTPTQĐ và một phần diện tích theo trích lục bản đồ số 56/2016/BĐĐC/TTPTQĐ (gồm trích lục của các thửa đất số: 431, 460, 495, 522, 525, 547), tỷ lệ 1/5.000 do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Nghệ An đo vẽ và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An xác nhận ngày 12/12/2016.

2. Về diện tích: Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng là 25,87 ha, trong đó:

a) Diện tích rừng phân theo mục đích sử dụng, gồm: 12,43 ha thuộc quy hoạch rừng sản xuất (gồm: 10,67 ha rừng tự nhiên; 1,67 ha rừng trồng); 9,52 ha thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (gồm: 5,11 ha rừng tự nhiên; 4,41 ha rừng trồng); 3,92 ha rừng tự nhiên ngoài quy hoạch ba loại rừng.

b) Diện tích rừng phân theo nguồn gốc hình thành, gồm: 19,7 ha rừng tự nhiên; 6,17 ha rừng trồng.

c) Diện tích rừng phân theo địa giới hành chính: 25,87 ha thuộc địa giới hành chính xã Lạng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

(Chi tiết theo biểu thống kê về vị trí, diện tích và hiện trạng rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần Thủy điện Khe Thơi

a) Hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục liên quan khác theo quy định của Luật Đất đai.

b) Phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng thực hiện tốt việc khai thác tận thu, tận dụng lâm sản theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn chính quyền địa phương điều chỉnh quy hoạch sử dụng rừng và đất lâm nghiệp phù hợp với vị trí, diện tích và hiện trạng rừng sau khi chuyển mục đích sử dụng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn chính quyền địa phương, chủ rừng lập hồ sơ khai thác tận thu, tận dụng lâm sản theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giám sát việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn Công ty Cổ phần Thủy điện Khe Thơi thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn chính quyền địa phương trong việc điều chỉnh hồ sơ địa chính; hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục tiếp theo để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

4. Giao UBND xã Lạng Khê, huyện Con Cuông và UBND huyện Con Cuông: Đơn đốc Chủ đầu tư phối hợp với chủ rừng hoàn thiện phê duyệt hồ sơ khai thác tận thu, tận dụng lâm sản và tổ chức khai thác tận thu, tận dụng lâm sản theo quy định, kịp thời bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch UBND huyện Con Cuông; Chủ tịch UBND xã Lạng Khê, huyện Con Cuông; Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Khe Thơi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *B*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Phòng NN VPUBND tỉnh;
- Hạt Kiểm lâm huyện Con Cuông;
- Lưu: VT, NN (D.Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

**Biểu: THỐNG KÊ VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH VÀ HIỆN TRẠNG RỪNG KHU VỰC
CMĐSDR SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN THỦY ĐIỆN KHE
THOI (KHU VỰC LÒNG HỒ**

*(Kèm theo Quyết định số: 2742/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020
của UBND tỉnh Nghệ An)*

TT	Tiêu khu	Kh	Lô	Quy hoạch	Diện tích (ha)	Hiện trạng
1	759	1	1	Rừng sản xuất	0,05	Rừng tự nhiên hỗn giao nửa gỗ
2	759	2	2	Rừng sản xuất	0,02	Rừng tự nhiên hỗn giao nửa gỗ
3	759	2	3	Rừng sản xuất	1,7	Rừng tự nhiên hỗn giao nửa gỗ
4	759	2	3	Rừng sản xuất	3,39	Rừng tự nhiên nửa
5	759	2	3	Rừng sản xuất	1,76	Rừng trồng Keo
6	759	3	3	Rừng sản xuất	5,51	Rừng tự nhiên nửa
7	759	4	2	Rừng phòng hộ	0,25	Rừng tự nhiên nửa
8	759	4		Ngoài quy hoạch LN	0,67	Rừng tự nhiên nửa
9	759	7	1	Rừng phòng hộ	1,53	Rừng tự nhiên hỗn giao nửa gỗ
10	759	8	1	Rừng phòng hộ	0,42	Rừng tự nhiên hỗn giao nửa gỗ
11	759	8	1	Rừng phòng hộ	0,47	Rừng tự nhiên nửa
12	759	8	1	Rừng phòng hộ	2,78	Rừng trồng Keo
13	759	9	1	Rừng phòng hộ	0,46	Rừng trồng Keo
14	759	9	1	Rừng phòng hộ	1,17	Rừng trồng Keo + Lát
15	759	9	1	Rừng phòng hộ	0,35	Rừng tự nhiên hỗn giao gỗ nửa
16	759	9	1	Rừng phòng hộ	1,61	Rừng tự nhiên hỗn giao nửa gỗ
17	759	9	1	Rừng phòng hộ	0,48	Rừng tự nhiên nửa
18	759	9		Ngoài quy hoạch LN	2,9	Rừng tự nhiên nửa
19	759	10		Ngoài quy hoạch LN	0,35	Rừng tự nhiên nửa
Tổng cộng					25,87	